

Số: 22 /2021/NQ-HĐND

An Giang, ngày 08 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
**Quy định mức giá một số dịch vụ tại các cơ sở
giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo
dục phổ thông công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 10 năm 2011 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2019 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành
định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ giáo dục đào
tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 605/TTr-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức giá một số dịch vụ tại các cơ sở
giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của
Ban Văn hóa - xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại
kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức giá một số dịch vụ tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh An Giang.

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức giá một số dịch vụ phục vụ hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh An Giang, bao gồm:

Dịch vụ bán trú (tiền ăn; tiền điện, nước sinh hoạt, nước uống).

Dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ (tiền hỗ trợ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trực tiếp tham gia các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ).

2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ sở giáo dục mầm non công lập, bao gồm: Nhà trẻ; trường mầm non; trường mẫu giáo, học 02 buổi/ngày có tổ chức bán trú.

Phụ huynh học sinh có con đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập, học 02 buổi/ngày có tổ chức bán trú.

Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

3. Mức giá:

Mức giá một số dịch vụ phục vụ hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập, trên cơ sở thỏa thuận giữa phụ huynh và nhà trường nhưng không vượt mức tối đa, như sau:

a) Đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn phường, thị trấn:

Tiền ăn gồm 01 bữa ăn chính và 02 bữa ăn phụ: 32.000 đồng/trẻ/ngày.

Tiền (điện, nước sinh hoạt, nước uống): 3.000 đồng/trẻ/ngày.

Tiền hỗ trợ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trực tiếp tham gia các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ: 5.000 đồng/trẻ/ngày.

b) Đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn xã:

Tiền ăn gồm 01 bữa ăn chính và 02 bữa ăn phụ: 30.000 đồng/trẻ/ngày.

Tiền (điện, nước sinh hoạt, nước uống): 3.000 đồng/trẻ/ngày.

Tiền hỗ trợ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trực tiếp tham gia các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ: 5.000 đồng/trẻ/ngày.

4. Chính sách miễn, giảm:

a) Tùy theo điều kiện thực tế, các cơ sở giáo dục mầm non công lập xem xét, quyết định đối với đối tượng miễn, giảm các khoản thu dịch vụ tại điểm a, b khoản 3 Điều này.

b) Nguồn chi bù cho các khoản miễn, giảm: Từ nguồn thu tự chủ của nhà trường, các khoản tự nguyện đóng góp của phụ huynh học sinh.

5. Chế độ quản lý, sử dụng và quyết toán các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ hoạt động bán trú được thực hiện theo qui định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa X Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2021.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Vụ pháp chế các bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại An Giang, Báo Nhân dân tại An Giang, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh Kiên Giang;
- Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang;
- Website tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng Thông tin điện tử VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND-P.

CHỦ TỊCH



Lê Văn Nưng